

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 11-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh.

Ông Nguyễn Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Tuyết S1**, sinh ngày 01/01/1970 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã H1, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T2 (Đã chết) và bà Phạm Thị X (Đã chết); Có chồng là Nguyễn Thành T3, sinh năm 1967 và có 04 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/9/2021, bị Công an huyện N1, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 09/9/2021 nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2022/TA-LCĐKNCT ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Hải - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

2/ Lê Thị Ánh N2 (L2), sinh năm 1970 (Có mặt).

3/ Huỳnh Thị H2 (Đ), sinh năm 1978 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 08/4/2022, Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1969, trú: Thôn T1, xã H1, huyện N1) rủ Trần Thị Tuyết S và Lê Thị Ánh N2 (tên gọi khác là L2, sinh năm 1970, trú: Thôn T1, xã H1, huyện N1) đến nhà Huỳnh Thị H2 (tên gọi khác là Đ, sinh năm 1978, trú: Thôn T1, xã H1, huyện N1) chơi bài tứ sắc và được S, N2, H2 đồng ý. H2 đi mua 10 bộ bài tứ sắc rồi tất cả chọn nhà bếp của H2 làm địa điểm đánh bạc. Trước khi đánh bạc, tất cả giao kèo như sau: Mỗi người bỏ vào chiếu bạc 20.000 đồng, mỗi ván bài ai thắng nhất thì được lấy về 5.000 đồng, tới quan thì được lấy 10.000 đồng và không thu tiền xâu. Sau khi đánh bạc được 02 ván thì đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã Hòa Sơn phát hiện, kiểm tra và lập Biên bản vụ việc, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 70.000 đồng, 10 bộ bài tứ sắc (02 bộ đã qua sử dụng, 08 bộ chưa qua sử dụng).

Quá trình điều tra, qua lời khai các con bạc thể hiện: Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 80.000 đồng. Trong đó, của mỗi người là 20.000 đồng, đều để dưới chiếu bạc và đã bị thu giữ. Tuy nhiên, số tiền thu giữ được tại chiếu bạc là 70.000 đồng, còn lại 10.000 đồng không xác định được ở đâu. Do đó, xác định số tiền các con bạc sử dụng đánh bạc là 70.000 đồng.

Về vật chứng: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 70.000 đồng, 10 bộ bài tứ sắc, là tiền và công cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 16/CT-VKSNS ngày 26-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết S về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên sau khi phân tích nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo S, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Thị Tuyết S phạm tội “*Đánh bạc*”, xử phạt bị cáo S từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 70.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tứ sắc, trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 08 bộ chưa sử dụng là công cụ phạm tội.

Bà Đỗ Thị Hải - Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa:

- Bà Hải đồng ý với Cáo trạng và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn về tội danh và mức hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt chính là “*Phạt tiền*” đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi

lượng hình vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, số tiền bị cáo dùng sử dụng vào việc đánh bạc rất nhỏ, không gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế hay tình hình trị an tại địa phương, bị cáo đã có tuổi, sức khỏe yếu, còn phải nuôi con, bị cáo đi làm thuê, kinh tế gia đình khó khăn.

- Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Sau khi nghe luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xử lý về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, tình tiết vụ án đã rõ, hồ sơ đã có lời trình bày của bà L1, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bà L1.

[3] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với Biên bản vụ việc, quyết định tạm giữ tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/4/2022, tại nhà bếp của bà Huỳnh Thị H2 (sinh năm 1978, trú: Thôn T1, xã H1, huyện N1), Trần Thị Tuyết S, Huỳnh Thị H2, Nguyễn Thị L1 và Lê Thị Ánh N2 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bài tứ sắc, được thua bằng tiền. Tuy tổng số tiền đánh bạc chỉ có 70.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) nhưng vào ngày 06/9/2021, bị cáo S bị Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, ngày 09/9/2021 đã nộp phạt nhưng ngày 08/4/2022 lại vi phạm nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xâm hại đến trật tự công cộng

là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“*Điều 321. Tội đánh bạc*

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Cáo trạng số: 16/CT-VKSNS ngày 26-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc được thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới bất cứ hình thức nào. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Tuy số tiền đánh bạc không lớn nhưng phải xử phạt bị cáo một hình phạt phù hợp để bị cáo có ý thức hơn về hành vi vi phạm của mình và nhằm giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, số tiền đánh bạc không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính lại thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, mặc dù có được thua bằng tiền nhưng số tiền đánh bạc không lớn nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt chính là “*Phạt tiền*” đã đủ tác dụng răn đe, giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là “*Phạt tiền*” nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với Huỳnh Thị H2 (Đ), Nguyễn Thị L1 và Lê Thị Ánh N2 (L2) có hành vi cùng với bị cáo Trần Thị Tuyết S đánh bạc trái phép. Hành vi của những người này đã vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng

cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Do đó, Trưởng Công an huyện Ninh Sơn đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Quá trình điều tra đã tạm giữ: 10 bộ bài tứ sắc, trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 08 bộ chưa qua sử dụng, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 70.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ số tiền và vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Công an huyện Ninh Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn và tài khoản số 3949.0.1047599 theo Ủy nhiệm chi số 50 lập ngày 21/6/2022 của Công an huyện Ninh Sơn cho đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn.

[10] Về án phí:

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có hồ sơ đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Tuyết S** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết S số tiền **20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tứ sắc, trong đó 02 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 08 bộ bài tứ sắc còn lại chưa qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng.

(Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Công an huyện Ninh Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

(Số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047599 theo Ủy nhiệm chi số 50 lập ngày 21/6/2022 của Công an huyện Ninh Sơn cho đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn).

3. Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Thị Tuyết S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Lê Thị Ánh N2, Huỳnh Thị H2) quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11-7-2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Nguyễn Thị L1) vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQCSĐT CA huyện Ninh Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND xã H1, huyện Ninh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- PV06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Thị Thùy Dung